TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Nghĩa
2. Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp *tham gia phiên tòa:* Ông Duy Ngọc Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2025/TB-TLVA ngày 21 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 2001;
Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Anh Trần Hiếu T**, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Đồng Tháp.
Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số B tỉnh Đồng Tháp.

(chị L có mặt, anh Thanh vắng M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 21 tháng 10 năm 2025 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Trần Hiếu T cưới nhau và chung sống từ giữa năm 2023, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, anh chị chung sống tương đối hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 6/2024 thì giữa vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không đoàn tụ được. Chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống từ tháng 7/2024 và ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Đức T1, sinh ngày 26/12/2023, hiện cháu T1 đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tạo lập tài sản chung và không có nợ chung. Nay, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

* Trong Bản tự khai của đương sự ngày 03 tháng 12 năm 2025, bị đơn anh Trần Hiếu T trình bày như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc L quen biết và xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2024 thì xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm do chị L thường nhắn tin qua lại với người đàn ông khác nên anh chị thường xuyên cải vả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị L. Anh chị có 01 con chung tên Trần Đức T1, sinh ngày 26/12/2023, hiện do chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý giao cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Hiếu T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Hiếu T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 23/6/2023. Như vậy, chị L và anh T có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Hiếu T là hợp pháp.

[2.1.2] Chị L yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay. Anh T cũng thống nhất vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được và đã sống ly thân nhau nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị L và anh T đều thống nhất giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và thống nhất ly hôn. Như vậy, giữa chị L và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Hiếu T chung sống có 01 con chung tên Trần Đức T1, sinh ngày 26/12/2023. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1. Xét thấy, cháu T1 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu T1 trong thời gian chị L và anh T sống ly thân. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu T1, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản

5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Hiếu T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Đức T1, sinh ngày 26/12/2023 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hiếu T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Hiếu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Trúc L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008273 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSNDKV3-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc